

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 228/2020/HS-ST

Ngày: 19- 6- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thắng Lợi- Kiểm sát viên.

Ngày 17 và 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 155/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Đình B, sinh năm 1994, tại tỉnh Nghệ An, thường trú: xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Đình H, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965, có 02 chị em, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam ngày 24/12/2019. Có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự.

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và dịch vụ thương mại Thái T. Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn 6, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Phùng Thị C, sinh năm 1974; địa chỉ: thôn V, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Bùi Gia T, vắng mặt.

2. Nguyễn Đông B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đình B làm thợ hồ tại công trình chung cư P đường Lê Trọng T, khu phố B, phường A, thành phố D. Công trình do Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và dịch vụ thương mại T thi công. Trong thời gian làm việc tại công trình, B trộm dây điện bán kiểm tiền tiêu xài. B chuẩn bị 02 kiềm cắt dây điện, bỏ vào trong cốp xe mô tô biển số 37E1-287.81 của mình và thực hiện các vụ, như sau:

Vụ 1: Khoảng 17 giờ ngày 14/12/2019, Trần Đình B cắt trộm dây điện CXV màu đen và dây CV màu vàng xanh tại khu vực tủ kỹ thuật tầng 9 Blook A bỏ vào vỏ bao bột trét tường mang sang tầng 4, Blook B ném qua bờ tường rào xuống mảnh đất trống bên cạnh công trình. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, B điều khiển xe mô tô biển số 37E1-287.81 đi vào bãi đất trống lấy bao dây điện đem đến vừa phế liệu phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh, bán cho bà Phùng Thị C với số lượng 17 kg dây điện, giá tiền 70.000 đồng/01kg được 1.190.000 đồng.

Vụ 2: Khoảng 17 giờ ngày 17/12/2019, Trần Đình B cắt trộm dây điện CXV màu đen và dây CV màu vàng xanh tại khu vực tủ kỹ thuật tầng 8, 9 Blook A bỏ vào bao mang sang tầng 4 Blook B ném qua bờ tường rào xuống mảnh đất trống bên cạnh công trình. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, B điều khiển xe mô tô biển số 37E1-287.81 đi vào bãi đất trống lấy bao dây điện đem đến vừa phế liệu phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh bán cho bà Phùng Thị C với số lượng 26,6kg dây điện, giá tiền 70.000 đồng/01kg được 1.862.000 đồng.

Vụ 3: Khoảng 17 giờ ngày 18/12/2019, Trần Đình B cắt trộm dây điện CXV màu đen và dây CV màu vàng xanh tại khu vực tủ kỹ thuật tầng 10, 11 Blook A bỏ vào bao mang sang tầng 4, Blook B ném qua bờ tường rào xuống mảnh đất trống bên cạnh công trình. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, B điều khiển xe mô tô biển số 37E1-287.81 đi vào bãi đất trống lấy bao dây điện đem đến vừa phế liệu phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh bán cho bà Phùng Thị C với số lượng 28kg dây điện, giá tiền 70.000 đồng/01kg được 1.960.000 đồng.

Vụ 4: Khoảng 17 giờ ngày 20/12/2019, Trần Đình B cắt trộm dây điện CXV màu đen và dây CV màu vàng xanh tại khu vực tủ kỹ thuật tầng 12, 15 Blook A bỏ vào bao mang sang tầng 4, Blook B ném qua bờ tường rào xuống mảnh đất trống bên cạnh công trình. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, B điều khiển xe mô tô biển số 37E1-287.81 đi vào bãi đất trống lấy bao dây điện đem đến vừa phế liệu phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh bán cho bà Phùng Thị C với số lượng 28kg dây điện, giá tiền 70.000 đồng/01kg được 1.960.000 đồng.

Vụ 5: Khoảng 17 giờ ngày 21/12/2019, Trần Đình B cắt trộm dây điện CXV màu đen và dây CV màu vàng xanh tại khu vực tủ kỹ thuật tầng 17, 18, 19, 20, 21 Blook A bỏ vào bao cất giấu ngay tại Look A, chưa mang đi tiêu thụ.

Vụ 6: Khoảng 17 giờ ngày 24/12/2019, Trần Đình B cắt trộm dây điện CXV màu đen và dây CV màu vàng xanh, dây 2.5mm màu đen vàng đỏ tại khu vực tủ kỹ thuật tầng 15, 16 Blook A bỏ vào bao mang sang tầng 4 Blook B, tiếp

tục lấy 01 bao dây điện cắt trộm ngày 21/12 mang sang tầng 4, Blook B ném 02 bao tải qua bờ tường rào xuống mảnh đất trống bên cạnh công trình. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, B điều khiển xe mô tô biển số 37E1-287.81 đi vào bãi đất trống lấy bao dây điện. Khi B đang bỏ 02 bao dây điện lên xe thì bị các anh Bùi Gia T và Nguyễn Đông B là bảo vệ công trình phát hiện bắt quả tang.

Trong 02 bao có 142,4m dây điện CXV loại 10mm; 70,9m dây CV loại 10mm; 55,5m dây điện 2.5mm gồm các màu đen, vàng, đỏ (đã bị cắt nhỏ thành đoạn ngắn).

Quá trình điều tra xác định vừa phế liệu phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh do bà Phùng Thị C làm chủ. Bà C khai nhận có mua các sợi dây điện bằng đồng của B được 04 lần, bà không biết đây là tài sản do B phạm tội mà có. Toàn bộ số dây điện bà C chưa bán lại cho ai, thu được 76 kg lõi dây đồng đã tách vỏ nhựa, 26kg vỏ nhựa dây điện, 06kg dây điện chưa tách vỏ (gồm 32,4m dây CXV màu đen, 16,2m dây CV màu vàng xanh);

Vật chứng vụ án:

- 142,4m dây điện CXV màu đen loại 10mm;
- 70,9m dây CV màu vàng xanh loại 10mm;
- 55,5m dây điện 2.5mm gồm các màu đen, vàng, đỏ (đã bị cắt nhỏ thành đoạn ngắn);

- 01 xe mô tô Sirius biển số 37E1-287.81, trong cốp xe có 01 cây kiểm hiệu GOODMAN màu đỏ, 01 cây kiểm hiệu MEIRFA màu đỏ.

- 76kg dây đồng đã tách vỏ nhựa;
- 26kg vỏ nhựa dây điện;
- 06kg dây điện chưa tách vỏ (gồm 32,4m dây CXV màu đen, 16,2m dây CV màu vàng xanh);

Tiến hành cân, đo, quy đổi xác định số dây điện đã bị tách vỏ nhựa thu giữ tại vừa phế liệu của bà Phùng Thị Chín, gồm dây CXV màu đen có chiều dài 350,03m và dây CV màu vàng xanh có chiều dài 384,8m.

Tổng tài sản Trần Đình B chiếm đoạt, gồm:

- Dây điện ký hiệu CXV màu đen loại 10mm có tổng chiều dài 524,83 mét, trị giá 12.805.852 đồng.

- Dây điện ký hiệu CV màu vàng xanh loại 10mm có tổng chiều dài 471,9 mét, trị giá 10.476.180 đồng.

- Dây điện loại 2,5mm có tổng chiều dài 55,5 mét (trong đó 19,7m dây màu đen, 12,6m dây màu vàng, 23,2m dây màu đỏ), trị giá 334.665 đồng.

Tổng giá trị là 23.616.697 đồng theo Kết luận định giá tài sản số 06/BB.ĐG ngày 09/01/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An.

Đối với bà Phùng Thị C không biết số dây điện do Trần Đình B đem bán là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý về trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và dịch vụ thương mại Thái T còn trình báo mất thêm số dây điện dài 2880m dây CXV màu đen và 1.489,2m dây CV màu vàng xanh tại các tầng còn lại của Blook A, Blook B, hiện chưa xác định được đối tượng chiếm đoạt; tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Xử lý vật chứng:

- Đối với 142,4m dây điện CXV màu đen loại 10mm; 70,9m dây CV màu vàng xanh loại 10mm; 55,5m dây điện 2.5mm gồm các màu đen, vàng, đỏ (đã bị cắt nhỏ thành đoạn ngắn); 76kg dây đồng đã tách vỏ nhựa; 26kg vỏ nhựa dây điện; 06kg dây điện chưa tách vỏ (gồm 32,4m dây CXV màu đen, 16,2m dây CV màu vàng xanh), đã trả cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và dịch vụ thương mại Thái T.

- Đối với 01 xe mô tô Sirius biển số 37E1-287.81, trong cốp xe có 01 cây kiểm hiệu GOODMAN màu đỏ, 01 cây kiểm hiệu MEIRFA màu đỏ, Trần Đình B sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Trách nhiệm dân sự:

- Bà Phùng Thị C yêu cầu Trần Đình B bồi thường số tiền 6.972.000 đồng.

- Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và dịch vụ thương mại Thái T yêu cầu Trần Đình B bồi thường tổng số tiền 253.543.798 đồng, cụ thể:

+ 14.424.697 đồng trị giá dây điện Trần Đình B đã chiếm đoạt (có khấu trừ trị giá phần dây điện đã trả lại cho công ty).

+ 21.915.421 đồng trị giá dây điện còn lại không thi công được phải thay thế mới.

+ 17.203.680 đồng tiền công thi công sửa chữa lại.

+ 200.000.000 đồng tiền thiệt hại do chậm trễ thời gian công trình.

Tại cáo trạng số 191/CT-VKS ngày 17 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Đình B về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Đình B mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận, đối đáp gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Đại diện nguyên đơn dân sự không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện nguyên đơn dân sự không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, đại diện nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Từ ngày 14 đến ngày 24/12/2019, Trần Đình B đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt các loại dây điện, có tổng trị giá 23.616.697 đồng của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và dịch vụ thương mại Thái T, đang xây dựng công trình tại chung cư M, đường Lê Trọng T, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì bị phát hiện và bắt giữ. Hành vi nêu trên của Trần Đình B đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017. Do đó, cáo trạng số 191/CT-VKS ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Trần Đình B là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của nguyên đơn dân sự được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có; tuy nhiên bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần, nhưng chưa đủ định lượng để tính tiết tăng nặng, và thiệt hại rất lớn để khắc phục hậu quả cho phía bên nguyên đơn dân sự. Hội đồng xét xử cũng xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là công nhân lao động, chưa có tiền án tiền sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho nguyên đơn dân sự về thiệt hại thực tế xảy ra là 53.544.000 đồng. Về phần tiền phạt do chậm tiến độ cho chủ đầu tư 200.000.000 đồng tách thành vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đình B phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Đình B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Đình B có trách nhiệm bồi thường cho:

- Bà Phùng Thị C số tiền 6.972.000 (sáu triệu chín trăm bảy mươi hai ngàn) đồng.

- Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và dịch vụ thương mại Thái T, tổng số tiền 53.544.000 (năm mươi ba triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn) đồng.

Kể từ ngày Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và dịch vụ thương mại Thái T và bà Phùng Thị C có yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và dịch vụ thương mại Thái T và bà Phùng Thị C khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Đình B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự 3.025.800 (ba triệu không trăm hai mươi lăm ngàn tám trăm) đồng.

4. Bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố D;
- Công an thành phố D;
- Chi cục THA dân sự thành phố D;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân